

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phát động chương trình thi đua “ABIC cùng Agribank - Hành trình khát vọng”

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) ban hành theo Nghị quyết số 146/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 15/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động đại lý bảo hiểm tại ABIC ban hành kèm theo Quyết định số 61/QĐ-ABIC-HĐQT ngày 29/4/2022 của Hội đồng Quản trị ABIC;

Căn cứ Hợp đồng đại lý bảo hiểm số 68/ĐLBH/ABIC-AGRIBANK ký ngày 06/12/2023 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) và ABIC;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Khách hàng cá nhân ABIC,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình thi đua đại lý bảo hiểm năm 2026 “ABIC cùng Agribank - Hành trình khát vọng” dành cho hệ thống Agribank.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung thể lệ chương trình thi đua được tính từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026.

Điều 3. Các Ông (Bà) Phó Tổng Giám đốc, Trưởng đơn vị tại Trụ sở chính, Giám đốc Chi nhánh trực thuộc, Đại lý bảo hiểm của ABIC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch HĐQT (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT (để báo cáo);
- Ban Kiểm soát;
- Kế toán trưởng;
- Các Ban trực thuộc HĐQT;
- Lưu: VP TSC, KHCN. *đ*

TỔNG GIÁM ĐỐC *th*



Nguyễn Hồng Thái

THỂ LỆ
CHƯƠNG TRÌNH THI ĐUA ĐẠI LÝ BẢO HIỂM NĂM 2026
(Đính kèm Quyết định số 466 /QĐ-ABIC-KHCN ngày 13 /02/2026)

I. Thể lệ chương trình thi đua đại lý bảo hiểm năm 2026

- 1. Tên chương trình thi đua:** “ABIC cùng Agribank - Hành trình khát vọng”
- 2. Thời gian thi đua:** Từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026.
- 3. Phạm vi triển khai:** Tất cả các chi nhánh Agribank trên lãnh thổ Việt Nam.
- 4. Đối tượng thi đua và nhận thưởng:** Hệ thống Agribank gồm các tập thể, cá nhân có đóng góp cho hoạt động kênh phân phối Bancassurance:
 - Agribank Chi nhánh loại I;
 - Hội sở Agribank Chi nhánh loại I; Agribank Chi nhánh loại II;
 - Người đứng đầu Agribank Chi nhánh loại I;
 - Người đứng đầu Hội sở Agribank Chi nhánh loại I; Người đứng đầu Agribank Chi nhánh loại II;
 - Cán bộ nhân viên Agribank đã được cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm (Đại lý viên).

5. Giải thưởng, cơ cấu giải thưởng và phạm vi thi đua

5.1 Giải thưởng

Giải thưởng là các loại phiếu mua hàng/thẻ quà tặng (sau đây gọi tắt là voucher), các loại quà tặng, các suất đi khảo sát học tập kinh nghiệm phát triển kênh Bancassurance (trong và ngoài nước) được quy đổi từ tổng giá trị giải thưởng đạt được, theo đăng ký nhận thưởng đối tượng đạt giải nhưng không vượt quá tổng giá trị giải thưởng đạt được.

5.2 Cơ cấu giải thưởng và phạm vi thi đua

Đơn vị tính: đồng, giải

TT	Giải thưởng dành cho hệ thống Agribank	Kỳ thi đua	Số giải		Tổng giá trị giải dự kiến	Phạm vi thi đua
			tối đa	dự kiến		
A	GIẢI TẬP THỂ					
I	Agribank Chi nhánh loại I		92	187	5.710.000.000	
1	Doanh số phí bảo hiểm cao nhất	Năm	30	30	2.100.000.000	Khu vực ¹
2	TOP Chi nhánh triển khai Banca toàn diện	Năm	5	5	500.000.000	Toàn quốc
3	Khai thác tiềm năng Bảo an tín dụng tốt nhất	Năm	18	18	660.000.000	Khu vực ¹
4	Triển khai khách hàng mới xuất sắc	Năm	9	9	300.000.000	Khu vực ¹
5	Doanh số phí bảo hiểm Bảo an tài khoản cao nhất	Năm	10	10	250.000.000	Toàn quốc
6	Doanh số phí bảo hiểm Nhà tư nhân cao nhất	Năm	10	10	250.000.000	Toàn quốc
7	Doanh số phí bảo hiểm Bảo an tiết kiệm cao nhất	Năm	10	10	250.000.000	Toàn quốc
8	Doanh số phí bảo hiểm Tài sản kỹ thuật - Hàng hải	Hàng quý	(*)	95	1.400.000.000	Agribank Chi nhánh

¹ Khu vực thi đua quy định tại mục 6.1 văn bản này

✍

TT	Giải thưởng dành cho hệ thống Agribank	Kỳ thi đua	Số giải		Tổng giá trị giải dự kiến	Phạm vi thi đua
			tối đa	dự kiến		
II	Hội sở Agribank Chi nhánh loại I; Agribank Chi nhánh loại II		(*)	273	4.400.000.000	
1	Doanh số phí bảo hiểm cao nhất	Năm	63	63	2.100.000.000	Khu vực ¹
2	TOP Chi nhánh triển khai Banca toàn diện	Năm	10	10	500.000.000	Toàn quốc
3	Triển khai Bảo an tín dụng mức trách nhiệm cao xuất sắc	Năm	(*)	200	1.800.000.000	Agribank Chi nhánh
B	GIẢI CÁ NHÂN					
III	Người đứng đầu Agribank Chi nhánh loại I		(*)	100	3.900.000.000	
1	Tăng trưởng Banca	Năm	(*)	100	3.900.000.000	Agribank Chi nhánh
IV	Người đứng đầu Hội sở Agribank Chi nhánh loại I; Người đứng đầu Agribank Chi nhánh loại II		(*)	1.200	7.090.000.000	
1	Tăng trưởng Banca	Hàng quý	(*)	1.200	7.090.000.000	Agribank Chi nhánh
V	Đại lý viên		(*)	10.240	20.900.000.000	
1	Ngôi sao Banca tháng	Hàng tháng	(*)	4.200	8.400.000.000	Agribank Chi nhánh loại I
2	Ngôi sao Banca năm	Năm	(*)	140	2.800.000.000	
3	Triển khai Bảo an tín dụng mức trách nhiệm cao	Hàng tháng	(*)	1.200	3.000.000.000	Đại lý viên
4	Tích điểm đổi thưởng	Hàng tháng	(*)	4.700	6.700.000.000	
	TỔNG			12.000	42.000.000.000	

(*): Không giới hạn số lượng giải thưởng.

Trường hợp tổng giá trị giải thưởng của chương trình thi đua vượt tổng giá trị giải thưởng ABIC dự kiến, ABIC cam kết chi trả toàn bộ giải thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc hệ thống Agribank đạt giải theo Thể lệ chương trình.

6. Quy định xét thưởng chung và thời gian chốt số liệu

6.1 Quy định xét thưởng chung

- Nguyên tắc xác định doanh số phí bảo hiểm: Doanh số phí bảo hiểm trong chương trình thi đua này là tổng số phí bảo hiểm (không bao gồm VAT) đã thu từ khách hàng trong kỳ thi đua và được ghi nhận trên phần mềm nghiệp vụ của ABIC (không bao gồm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe cơ giới). Doanh số phí bảo hiểm cùng kỳ năm 2025 để xét tăng trưởng cũng được áp dụng theo nguyên tắc xác định doanh số phí bảo hiểm năm 2026.

g

- Điều kiện Doanh số phí bảo hiểm tối thiểu xét thưởng theo đối tượng:

Đối tượng thi đua	Doanh số phí bảo hiểm tối thiểu của chi nhánh/kỳ thi đua (đồng)	
	Quý	Năm
Agribank Chi nhánh loại I	600.000.000	1.500.000.000
Hội sở Agribank Chi nhánh loại I; Agribank Chi nhánh loại II		1.000.000.000
Người đứng đầu Agribank Chi nhánh loại I		1.500.000.000
Người đứng đầu Hội sở Agribank Chi nhánh loại I; Người đứng đầu Agribank Chi nhánh loại II	300.000.000	

- Quy định về khu vực thi đua:

Khu vực thi đua	Khu vực của Agribank ²	Chi nhánh ABIC phụ trách ²
I	K01-Khu vực Miền núi cao - Biên giới K02-Khu vực Trung du Bắc Bộ K03-Khu vực Thành phố Hà Nội K04-Khu vực Đồng bằng sông Hồng	ABIC Hà Nội, ABIC Thăng Long, ABIC Hải Phòng, ABIC Phú Thọ, ABIC Sơn La, ABIC Thái Nguyên, ABIC Lào Cai, ABIC Nam Định.
II	K05-Khu vực Bắc Trung Bộ K06-Khu vực Duyên hải miền Trung K07-Khu vực Tây Nguyên	ABIC Thanh Hóa, ABIC Nghệ An, ABIC Đà Nẵng, ABIC Đắk Lắk, ABIC Lâm Đồng, ABIC Khánh Hòa, ABIC Thừa Thiên Huế, ABIC Bình Định.
III	K08-Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh K09-Khu vực Đông Nam Bộ K10-Khu vực Tây Nam Bộ	ABIC Hồ Chí Minh, ABIC Sài Gòn, ABIC Cần Thơ, ABIC Kiên Giang, ABIC Bến Tre.

- Đối với các chi nhánh chia tách, sáp nhập trong năm 2026: Tính chỉ tiêu thi đua từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày cuối cùng của kỳ thi đua theo danh sách chi nhánh tại thời điểm kết thúc kỳ thi đua. Các chỉ tiêu của chi nhánh cùng kỳ năm 2025 để xét giải được xác định theo danh sách chi nhánh như nguyên tắc trên.

- Trường hợp số chi nhánh Agribank đủ điều kiện xét giải ít hơn số giải tối đa theo Thẻ lệ chương trình, ABIC thực hiện trao thưởng theo số lượng thực tế đủ điều kiện.

6.2 Thời gian chốt số liệu thi đua

- Từ kỳ thi đua Tháng 1 tới hết kỳ thi đua Tháng 11: số liệu thi đua được chốt vào ngày 05 tháng tiếp theo của kỳ thi đua (hoặc ngày làm việc gần nhất nếu ngày 05 là ngày nghỉ/lễ).

- Kỳ thi đua Tháng 12, Quý IV, cả năm 2026: số liệu thi đua được chốt vào ngày 31/12/2026.

² Bao gồm các chi nhánh/khu vực được chia tách/sáp nhập/thành lập mới theo địa bàn quản lý

7. Quy định chi tiết giải thưởng dành cho hệ thống Agribank - Agribank Chi nhánh loại I

7.1 Giải Doanh số phí bảo hiểm cao nhất

- Căn cứ xét giải: Tổng doanh số phí bảo hiểm năm 2026 của Agribank Chi nhánh loại I theo thứ tự từ cao xuống thấp đến khi đủ số lượng giải thưởng theo Thẻ lệ của chương trình.

- Trường hợp nhiều chi nhánh có doanh số phí bảo hiểm bằng nhau, giải thưởng được xét theo chỉ tiêu phụ: Chi nhánh có mức tăng trưởng tuyệt đối doanh số của kỳ thi đua (so với cùng kỳ năm trước) cao hơn.

- Cơ cấu giải thưởng:

Đơn vị tính: đồng

TT	Giải Doanh số phí bảo hiểm	Giá trị/giải	Số giải/khu vực	Tổng giá trị giải/khu vực	Tổng số giải/toàn quốc	Tổng giá trị giải/toàn quốc
1	Giải Nhất	100.000.000	1	100.000.000	3	300.000.000
2	Giải Nhì	80.000.000	3	240.000.000	9	720.000.000
3	Giải Ba	60.000.000	6	360.000.000	18	1.080.000.000
	Tổng cộng		10	700.000.000	30	2.100.000.000

7.2 Giải TOP Chi nhánh triển khai Banca toàn diện

- Căn cứ xét giải: Tổng điểm xếp hạng của Agribank Chi nhánh loại I trong phạm vi các chi nhánh đủ điều kiện xét giải theo thứ tự từ thấp đến cao đến khi đủ số lượng giải thưởng theo Thẻ lệ của chương trình.

- Điều kiện xét giải: Agribank Chi nhánh loại I đạt đồng thời 03 điều kiện sau:

- (i) Đạt giải (Nhất/Nhì/Ba) Doanh số phí bảo hiểm cao nhất khu vực năm 2026;
- (ii) Tăng trưởng tuyệt đối doanh số phí bảo hiểm năm 2026 (so với năm 2025) ≥ 0 ;
- (iii) Tỷ lệ khai thác tiềm năng Bảo an tín dụng (BATD) năm 2026 $\geq 25\%$.

- Tổng điểm xếp hạng của chi nhánh được tính theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} & & \text{Thứ tự xếp} & & \text{Thứ tự xếp hạng} & & \text{Thứ tự xếp hạng} \\ & & \text{hạng theo} & & \text{theo Mức tăng} & & \text{theo Tỷ lệ khai} \\ \text{Tổng} & & \text{Doanh số phí} & * & \text{trưởng doanh số} & + & \text{thác tiềm năng} \\ \text{điểm xếp} & = & \text{bảo hiểm năm} & & \text{phí bảo hiểm} & & \text{BATD năm 2026} \\ \text{hạng} & & \text{2026} & & \text{năm 2026} & & \\ & & & * & 2 & & \end{array}$$

- Trường hợp nhiều chi nhánh có thứ tự xét giải bằng nhau, giải thưởng được xét theo chỉ tiêu phụ: Chi nhánh có doanh số phí bảo hiểm năm 2026 cao hơn.

- Cơ cấu giải thưởng: 05 giải, trị giá 100.000.000 đồng/giải.

7.3 Giải Khai thác tiềm năng Bảo an tín dụng tốt nhất

- Căn cứ xét giải: Tỷ lệ khai thác tiềm năng BATD của Agribank Chi nhánh loại I theo thứ tự từ cao xuống thấp đến khi đủ số lượng giải thưởng theo Thẻ lệ của chương trình.

- Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ khai thác tiềm năng BATD} = \frac{\text{Tổng số tiền bảo hiểm sản phẩm BATD còn hiệu lực tại thời điểm kết thúc kỳ thi đua}}{\text{Dư nợ tín dụng tại thời điểm kết thúc kỳ thi đua}} \times 100\%$$

Trong đó:

(i) Tổng số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm sản phẩm BATD còn hiệu lực tại thời điểm kết thúc kỳ thi đua (bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp);

(ii) Trường hợp khách hàng có dư nợ tín dụng lớn hơn số tiền bảo hiểm tối đa, chương trình thi đua tính dư nợ bằng số tiền bảo hiểm tối đa theo quy tắc BATD.

- Trường hợp nhiều chi nhánh có tỷ lệ khai thác tiềm năng BATD bằng nhau, giải thưởng được xét theo chỉ tiêu phụ: Chi nhánh có doanh số phí bảo hiểm năm 2026 cao hơn.

- Cơ cấu giải thưởng:

Đơn vị tính: đồng

TT	Giải Khai thác tiềm năng BATD	Giá trị/giải	Số giải/khu vực	Tổng giá trị giải/khu vực	Tổng số giải/toàn quốc	Tổng giá trị giải/toàn quốc
1	Giải Nhất	50.000.000	1	50.000.000	3	150.000.000
2	Giải Nhì	40.000.000	2	80.000.000	6	240.000.000
3	Giải Ba	30.000.000	3	90.000.000	9	270.000.000
Tổng cộng			6	220.000.000	18	660.000.000

7.4 Giải Triển khai khách hàng mới xuất sắc

- Căn cứ xét giải: Tổng doanh số phí bảo hiểm khai thác từ các khách hàng mới³ trong năm 2026 của Agribank Chi nhánh loại I theo thứ tự từ cao xuống thấp đến khi đủ số lượng giải thưởng theo Thể lệ của chương trình.

- Trường hợp nhiều chi nhánh có doanh số phí bảo hiểm khai thác từ các khách hàng mới bằng nhau, giải thưởng được xét theo chỉ tiêu phụ: Chi nhánh có số khách hàng mới năm 2026 cao hơn.

- Cơ cấu giải thưởng:

Đơn vị tính: đồng

TT	Giải Triển khai khách hàng mới xuất sắc	Giá trị/giải	Số giải/khu vực	Tổng giá trị giải/khu vực	Tổng số giải/toàn quốc	Tổng giá trị giải/toàn quốc
1	Giải Nhất	50.000.000	1	50.000.000	3	150.000.000
2	Giải Nhì	30.000.000	1	30.000.000	3	90.000.000
3	Giải Ba	20.000.000	1	20.000.000	3	60.000.000
Tổng cộng			3	100.000.000	9	300.000.000

7.5 Giải Doanh số phí bảo hiểm Bảo an tài khoản cao nhất

- Căn cứ xét giải: Tổng doanh số phí bảo hiểm Bảo an tài khoản năm 2026 của Agribank Chi nhánh loại I theo thứ tự từ cao xuống thấp đến khi đủ số lượng giải thưởng theo Thể lệ của chương trình.

³ Khách hàng mới là khách hàng lần đầu tham gia bảo hiểm tại ABIC trong thời gian 36 tháng tính đến ngày phát sinh Hợp đồng bảo hiểm, được xác định theo căn cứ: số căn cước công dân đối với khách hàng cá nhân và mã số thuế đối với khách hàng doanh nghiệp trên phần mềm nghiệp vụ của ABIC.

Handwritten signature

- Điều kiện xét giải: Agribank Chi nhánh loại I đạt doanh số phí bảo hiểm Bảo an tài khoản năm 2026 $\geq 200.000.000$ đồng.

- Trường hợp nhiều chi nhánh có doanh số phí bảo hiểm Bảo an tài khoản năm 2026 bằng nhau, giải thưởng được xét theo chi tiêu phụ: Chi nhánh có tổng doanh số phí bảo hiểm năm 2026 cao hơn.

- Cơ cấu giải thưởng:

Đơn vị tính: đồng

TT	Giải Doanh số phí bảo hiểm Bảo an tài khoản	Giá trị/giải	Tổng số giải/toàn quốc	Tổng giá trị giải/toàn quốc
1	Giải Nhất	40.000.000	1	40.000.000
2	Giải Nhì	30.000.000	3	90.000.000
3	Giải Ba	20.000.000	6	120.000.000
Tổng cộng			10	250.000.000

7.6 Giải Doanh số phí bảo hiểm Nhà tư nhân cao nhất

- Căn cứ xét giải: Tổng doanh số phí bảo hiểm toàn diện nhà tư nhân năm 2026 của Agribank Chi nhánh loại I theo thứ tự từ cao xuống thấp đến khi đủ số lượng giải thưởng theo Thẻ lệ của chương trình.

- Điều kiện xét giải: Agribank Chi nhánh loại I đạt doanh số phí bảo hiểm toàn diện nhà tư nhân năm 2026 $\geq 200.000.000$ đồng.

- Trường hợp nhiều chi nhánh có doanh số phí bảo hiểm toàn diện nhà tư nhân năm 2026 bằng nhau, giải thưởng được xét theo chi tiêu phụ: Chi nhánh có tổng doanh số phí bảo hiểm năm 2026 cao hơn.

- Cơ cấu giải thưởng:

Đơn vị tính: đồng

TT	Giải Doanh số phí bảo hiểm Nhà tư nhân	Giá trị/giải	Tổng số giải/toàn quốc	Tổng giá trị giải/toàn quốc
1	Giải Nhất	40.000.000	1	40.000.000
2	Giải Nhì	30.000.000	3	90.000.000
3	Giải Ba	20.000.000	6	120.000.000
Tổng cộng			10	250.000.000

7.7 Giải Doanh số phí bảo hiểm Bảo an tiết kiệm cao nhất

- Căn cứ xét giải: Tổng doanh số phí bảo hiểm Bảo an tiết kiệm năm 2026 của Agribank Chi nhánh loại I theo thứ tự từ cao xuống thấp đến khi đủ số lượng giải thưởng theo Thẻ lệ của chương trình.

- Điều kiện xét giải: Agribank Chi nhánh loại I đạt doanh số phí bảo hiểm Bảo an tiết kiệm năm 2026 $\geq 200.000.000$ đồng.

- Trường hợp nhiều chi nhánh có doanh số phí bảo hiểm Bảo an tiết kiệm năm 2026 bằng nhau, giải thưởng được xét theo chi tiêu phụ: Chi nhánh có tổng doanh số phí bảo hiểm năm 2026 cao hơn.

- Cơ cấu giải thưởng:

Đơn vị tính: đồng

TT	Giải Doanh số phí bảo hiểm Bảo an tiết kiệm	Giá trị/giải	Tổng số giải/ toàn quốc	Tổng giá trị giải/toàn quốc
1	Giải Nhất	40.000.000	1	40.000.000
2	Giải Nhì	30.000.000	3	90.000.000
3	Giải Ba	20.000.000	6	120.000.000
	Tổng cộng		10	250.000.000

7.8 Giải Doanh số phí bảo hiểm Tài sản kỹ thuật - Hàng hải

- Căn cứ xét giải: Tổng doanh số phí bảo hiểm một số sản phẩm thuộc nghiệp vụ Tài sản & kỹ thuật, Hàng hóa, Tàu (sau đây gọi tắt là TSKT-HH) kỳ thi đua hàng quý năm 2026 của Agribank Chi nhánh loại I, các sản phẩm xét giải gồm:

- (i) Bảo hiểm mọi rủi ro công nghiệp⁴;
- (ii) Bảo hiểm mọi rủi ro tài sản⁴;
- (iii) Bảo hiểm cháy nổ⁴;
- (iv) Bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng;
- (v) Bảo hiểm mọi rủi ro lắp đặt;
- (vi) Bảo hiểm máy móc thiết bị chủ tàu;
- (vii) Bảo hiểm công trình dân dụng hoàn thành;
- (viii) Bảo hiểm hàng hóa;
- (ix) Bảo hiểm thân tàu sông;
- (x) Bảo hiểm thân tàu biển.

- Cơ cấu giải thưởng:

Đơn vị: đồng

TT	Giải Doanh số phí bảo hiểm Tài sản kỹ thuật - Hàng hải	Giá trị giải/giải
1	Doanh số phí bảo hiểm TSKT-HH kỳ thi đua $\geq 2.000.000.000$ đồng	30.000.000
2	Doanh số phí bảo hiểm TSKT-HH kỳ thi đua từ 1.000.000.000 đồng đến dưới 2.000.000.000 đồng	20.000.000
3	Doanh số phí bảo hiểm TSKT-HH kỳ thi đua từ 600.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng	10.000.000

- Tổng số lượng giải thưởng: Theo số lượng thực tế phát sinh.

8. Quy định chi tiết giải thưởng dành cho hệ thống Agribank - Người đứng đầu Agribank Chi nhánh loại I: Giải Tăng trưởng Banca

- Căn cứ xét giải: Tổng doanh số phí bảo hiểm năm 2026 của Agribank Chi nhánh loại I đủ điều kiện xét giải, gồm 02 phần: Doanh số phí bảo hiểm duy trì⁵ và Doanh số phí bảo hiểm tăng trưởng⁶.

⁴ Kèm bảo hiểm gián đoạn kinh doanh (nếu có)

⁵ Doanh số phí bảo hiểm duy trì bằng doanh số phí bảo hiểm năm 2025.

⁶ Doanh số phí bảo hiểm tăng trưởng bằng doanh số phí bảo hiểm năm 2026 trừ đi doanh số phí bảo hiểm năm 2025.

Handwritten signature

- Điều kiện xét giải: Agribank Chi nhánh loại I đạt mức tăng trưởng tuyệt đối doanh số phí bảo hiểm năm 2026 (so với năm 2025) ≥ 0 .

- Giá trị giải thưởng được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị giải thưởng} = \text{Doanh số phí bảo hiểm duy trì} \times 0,2\% + \text{Doanh số phí bảo hiểm tăng trưởng} \times 0,5\%$$

Giá trị giải thưởng được làm tròn tới hàng triệu đồng (số hàng trăm nghìn < 5 thì làm tròn xuống, số hàng trăm nghìn ≥ 5 thì làm tròn lên).

- Tổng số lượng giải thưởng: Theo số lượng thực tế phát sinh.

9. Quy định chi tiết giải thưởng dành cho hệ thống Agribank - Hội sở Agribank Chi nhánh loại I hoặc Agribank Chi nhánh loại II

9.1 Giải Doanh số phí bảo hiểm cao nhất

- Căn cứ xét giải: Tổng doanh số phí bảo hiểm năm 2026 của Hội sở Agribank Chi nhánh loại I hoặc Agribank Chi nhánh loại II theo thứ tự từ cao xuống thấp đến khi đủ số lượng giải thưởng theo Thể lệ của chương trình.

- Trường hợp nhiều chi nhánh có doanh số phí bảo hiểm bằng nhau, giải thưởng được xét theo chỉ tiêu phụ: Chi nhánh có mức tăng trưởng tuyệt đối doanh số năm 2026 (so với năm 2025) cao hơn.

- Cơ cấu giải thưởng:

Đơn vị tính: đồng

TT	Giải Doanh số phí bảo hiểm	Giá trị/giải	Số giải/khu vực	Tổng giá trị giải /khu vực	Tổng số giải/toàn quốc	Tổng giá trị giải/toàn quốc
1	Giải Nhất	50.000.000	1	50.000.000	3	150.000.000
2	Giải Nhì	40.000.000	5	200.000.000	15	600.000.000
3	Giải Ba	30.000.000	15	450.000.000	45	1.350.000.000
	Tổng cộng		21	700.000.000	63	2.100.000.000

9.2 Giải TOP Chi nhánh triển khai Banca toàn diện

- Căn cứ xét giải: Tổng điểm xếp hạng của Hội sở Agribank Chi nhánh loại I hoặc Agribank Chi nhánh loại II trong phạm vi các chi nhánh đủ điều kiện xét giải theo thứ tự từ thấp đến cao đến khi đủ số lượng giải thưởng theo Thể lệ của chương trình.

- Điều kiện xét giải: Hội sở Agribank Chi nhánh loại I hoặc Agribank Chi nhánh loại II đạt đồng thời 03 điều kiện sau:

- (i) Đạt giải (Nhất/Nhì/Ba) Doanh số phí bảo hiểm cao nhất khu vực năm 2026;
- (ii) Tăng trưởng tuyệt đối doanh số phí bảo hiểm năm 2026 (so với năm 2025) ≥ 0 ;
- (iii) Tỷ lệ khai thác tiềm năng BATD năm 2026 $\geq 25\%$.

- Tổng điểm xếp hạng của chi nhánh được tính theo công thức:

$$\text{Tổng điểm xếp hạng} = \text{Thứ tự xếp hạng Doanh số phí bảo hiểm năm 2026} * 2 + \text{Thứ tự xếp hạng Mức tăng trưởng doanh số phí bảo hiểm năm 2026} + \text{Thứ tự xếp hạng Tỷ lệ khai thác tiềm năng BATD năm 2026}$$

đ

- Trường hợp nhiều chi nhánh có thứ tự xét giải bằng nhau, giải thưởng được xét theo chỉ tiêu phụ: Chi nhánh có doanh số phí bảo hiểm năm 2026 cao hơn.

- Cơ cấu giải thưởng: 10 giải, trị giá 50.000.000 đồng/giải.

9.3 Giải Triển khai BATD mức trách nhiệm cao xuất sắc

- Căn cứ xét giải: Tổng doanh số phí bảo hiểm BATD mức trách nhiệm cao năm 2026 của Hội sở Agribank Chi nhánh loại I hoặc Agribank Chi nhánh loại II.

- Điều kiện xét giải: Hội sở Agribank Chi nhánh loại I hoặc Agribank Chi nhánh loại II đạt đồng thời các điều kiện:

+ Giấy chứng nhận BATD mức trách nhiệm cao đáp ứng đồng thời 02 điều kiện sau: (i) Số tiền bảo hiểm/Giấy chứng nhận ≥ 2 tỷ đồng; (ii) Doanh số phí bảo hiểm/Giấy chứng nhận ≥ 10 triệu đồng.

+ Tổng doanh số phí bảo hiểm BATD mức trách nhiệm cao đủ điều kiện xét thưởng của Hội sở Agribank Chi nhánh loại I hoặc Agribank Chi nhánh loại II $\geq 250.000.000$ đồng.

- Giá trị giải thưởng của chi nhánh được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị giải thưởng} = \frac{\text{Doanh số phí bảo hiểm BATD mức trách nhiệm cao đủ điều kiện xét thưởng năm 2026}}{\text{điều kiện xét thưởng năm 2026}} \times 2\%$$

Giá trị giải thưởng được làm tròn tới hàng triệu đồng (số hàng trăm nghìn < 5 thì làm tròn xuống, số hàng trăm nghìn ≥ 5 thì làm tròn lên).

- Tổng số lượng giải thưởng: Theo số lượng thực tế phát sinh.

10. Quy định chi tiết giải thưởng dành cho hệ thống Agribank - Người đứng đầu Hội sở Agribank Chi nhánh loại I hoặc Agribank Chi nhánh loại II: Giải Tăng trưởng Bancassurance hàng quý

- Căn cứ xét giải: Tổng doanh số phí bảo hiểm kỳ thi đua hàng quý của Hội sở Agribank Chi nhánh loại I hoặc Agribank Chi nhánh loại II đủ điều kiện xét giải, gồm 02 phần: Doanh số phí bảo hiểm duy trì⁵ và Doanh số phí bảo hiểm tăng trưởng⁶.

- Điều kiện xét giải: Hội sở Agribank Chi nhánh loại I hoặc Agribank Chi nhánh loại II đạt mức tăng trưởng tuyệt đối doanh số phí bảo hiểm kỳ thi đua hàng quý năm 2026 (so với cùng kỳ năm 2025) ≥ 0 .

- Giá trị giải thưởng được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị giải thưởng} = \frac{\text{Doanh số phí bảo hiểm duy trì}}{\text{duy trì}} \times 0,2\% + \frac{\text{Doanh số phí bảo hiểm tăng trưởng}}{\text{hiểm tăng trưởng}} \times 1,5\%$$

Giá trị giải thưởng được làm tròn tới hàng triệu đồng (số hàng trăm nghìn < 5 thì làm tròn xuống, số hàng trăm nghìn ≥ 5 thì làm tròn lên).

- Tổng số lượng giải thưởng: Theo số lượng thực tế phát sinh.

11. Quy định chi tiết giải thưởng dành cho hệ thống Agribank - Đại lý viên

11.1. Giải Ngôi sao Banca

- Căn cứ xét giải: Tổng doanh số phí bảo hiểm trong kỳ thi đua của Đại lý viên theo thứ tự từ cao đến thấp đến khi đủ số lượng giải thưởng tối đa theo Thẻ lệ của chương trình. Giải thưởng được xét thi đua trong phạm vi Agribank Chi nhánh loại I.

Handwritten signature

- Trường hợp nhiều Đại lý viên có doanh số phí bảo hiểm bằng nhau, giải thưởng được xét theo chỉ tiêu phụ: Cán bộ có tỷ lệ tăng trưởng doanh số của kỳ thi đua (so với cùng kỳ năm 2025) cao hơn.

- Cơ cấu giải thưởng:

TT	Kỳ thi đua	Số giải tối đa	Giá trị/giải	Công thức tính số giải tối đa/ Agribank Chi nhánh loại I
1	Hàng tháng	(a)	2.000.000 đồng	$(a) = \frac{\text{Doanh số phí kỳ thi đua hàng tháng của Agribank Chi nhánh loại I}}{400.000.000 \text{ đồng}}$
2	Cả năm	(b)	20.000.000 đồng	$(b) = \frac{\text{Doanh số phí kỳ thi đua cả năm của Agribank Chi nhánh loại I}}{10.000.000.000 \text{ đồng}}$

Số lượng giải tối đa của Agribank Chi nhánh loại I trong kỳ thi đua theo công thức trên được làm tròn xuống số nguyên gần nhất.

- Tổng số lượng giải thưởng: Theo số lượng thực tế phát sinh.

11.2. Giải Triển khai BATD mức trách nhiệm cao

- Căn cứ xét giải: Tổng doanh số phí bảo hiểm BATD mức trách nhiệm cao trong kỳ thi đua hàng tháng của Đại lý viên.

- Điều kiện xét giải: Giấy chứng nhận BATD mức trách nhiệm cao đáp ứng đồng thời 02 điều kiện: (i) Số tiền bảo hiểm/Giấy chứng nhận ≥ 2 tỷ đồng; (ii) Doanh số phí bảo hiểm/Giấy chứng nhận ≥ 10 triệu đồng.

- Giá trị giải thưởng được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị giải thưởng} = \frac{\text{Doanh số phí bảo hiểm BATD mức trách nhiệm cao đủ điều kiện xét thưởng trong kỳ thi đua hàng tháng}}{\text{Doanh số phí bảo hiểm BATD mức trách nhiệm cao đủ điều kiện xét thưởng trong kỳ thi đua hàng tháng}} \times 3\%$$

Giá trị giải thưởng được làm tròn tới hàng trăm nghìn đồng (số hàng chục nghìn < 5 thì làm tròn xuống, số hàng chục nghìn ≥ 5 thì làm tròn lên).

- Tổng số lượng giải thưởng: Theo số lượng thực tế phát sinh.

11.3. Thi đua Tích điểm đổi thưởng

Đại lý viên sử dụng Điểm đổi thưởng và Điểm quy đổi từ giải thưởng Chương trình thi đua đại lý (sau đây gọi tắt là Điểm giải thưởng) để đổi quà/voucher/các chuyến khảo sát học tập trên phần mềm của ABIC.

a. Điểm đổi thưởng

- Căn cứ xét thi đua: Tổng điểm đổi thưởng trong kỳ thi đua hàng tháng của Đại lý viên theo công thức:

$$\text{Điểm đổi thưởng} = \text{Điểm doanh số} + \text{Điểm khách hàng mới} + \text{Điểm thưởng}$$

Trong đó:

Điểm đổi thưởng	Nội dung	Điểm dự kiến	Diễn giải	Giá trị dự kiến (đồng)
Điểm Doanh số	Thưởng theo doanh số	2.100.000.000 điểm	Mỗi 1.000 đồng doanh số phí bảo hiểm quy đổi được 1 điểm.	2.100.000.000
Điểm khách hàng mới	Thưởng theo doanh số từ khách hàng mới	1.500.000.000 điểm	Mỗi 1.000 đồng doanh số phí bảo hiểm từ các khách hàng mới ³ quy đổi được 2 điểm.	1.500.000.000
Điểm thưởng	Quà sinh nhật Đại lý viên	100.000 điểm/Đại lý viên	Áp dụng với Đại lý viên có phát sinh doanh số trong thời gian từ 01/01/2024 tới ngày sinh nhật.	2.000.000.000
	Thưởng động lực, bút phá doanh số	1.100.000.000 điểm	Áp dụng trong các tháng thi đua cao điểm hoặc các hình thức thi đua khen thưởng đột xuất do ABIC quy định trong từng thời kỳ (nếu có).	1.100.000.000
Tổng				6.700.000.000

- Tổng số lượng giải thưởng: Theo số lượng thực tế phát sinh.

- Thời gian ghi nhận điểm: Ngay sau khi Đại lý viên hoàn tất cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm và thu phí bảo hiểm, hệ thống tự động ghi nhận tích lũy điểm đổi thưởng cho Đại lý viên.

Trường hợp Giấy chứng nhận bảo hiểm bị hủy bỏ/sửa đổi bổ sung/chấm dứt hiệu lực (hoàn phí) trong thời gian quy định, số điểm tích lũy từ Giấy chứng nhận bảo hiểm đó sẽ bị thu hồi/điều chỉnh tương ứng.

b. Điểm giải thưởng

- Toàn bộ giá trị giải thưởng Đại lý viên đạt được trong Chương trình thi đua được quy đổi thành Điểm giải thưởng theo công thức:

Điểm giải thưởng = Giá trị giải thưởng Đại lý viên đạt được

- Thời gian ghi nhận điểm: Ngay sau khi Đại lý viên đạt giải chương trình thi đua theo thông báo của ABIC, hệ thống tự động ghi nhận Điểm giải thưởng cho Đại lý viên.

c. Đổi thưởng

- Điểm đổi thưởng và Điểm giải thưởng được Đại lý viên sử dụng để quy đổi quà tặng/voucher/chuyến khảo sát theo danh mục do ABIC quy định trên phần mềm, giá trị đổi thưởng 1 điểm tương đương 1 đồng.

- Điểm đã sử dụng để đổi thưởng được khấu trừ khỏi tổng điểm của Đại lý viên ngay khi Đại lý viên đăng ký thành công việc đổi thưởng.

- Điểm đổi thưởng phát sinh trong năm chỉ được sử dụng để đổi thưởng đến hết ngày 31/12 của năm kế tiếp. Số điểm chưa sử dụng hết hiệu lực không được bảo lưu và không còn giá trị đổi thưởng.

g

12. Đăng ký nhận/đổi thưởng

Tập thể, cá nhân thuộc hệ thống Agribank đạt giải Chương trình thi đua đăng ký nhận/đổi thưởng như sau:

- (i) Đại lý viên: đăng ký đổi thưởng qua phần mềm Tích điểm đổi thưởng của ABIC;
- (ii) Tập thể Chi nhánh, Người đứng đầu Chi nhánh: đăng ký nhận thưởng qua đầu mối Chi nhánh ABIC.

13. Hình thức trao thưởng

- ABIC trao thưởng bằng voucher/quà tặng và/hoặc các suất khảo sát học tập kinh nghiệm phát triển kênh Bancassurance (trong nước và nước ngoài) theo đăng ký nhận thưởng của tập thể, cá nhân đạt giải nhưng không vượt quá tổng giá trị giải thưởng đạt được của tập thể, cá nhân đó.

- Giải thưởng dành cho tập thể chi nhánh: Chi nhánh Agribank có trách nhiệm phân bổ giải thưởng cho các cá nhân, đơn vị trực thuộc (nếu có).

- ABIC là đầu mối tổ chức trao thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt giải thưởng theo đúng quy định của pháp luật và Thể lệ chương trình.

II. PHỐI HỢP TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH THI ĐUA

1. Về phía ABIC

- Tài trợ toàn bộ chi phí giải thưởng của Chương trình thi đua và chịu trách nhiệm về việc tổ chức, triển khai chương trình đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

- Đầu mối thực hiện đối soát với các chi nhánh Agribank doanh số phí bảo hiểm, doanh số thi đua; Xác định danh sách tập thể, cá nhân đủ điều kiện nhận thưởng các kỳ thi đua (tháng/quý/năm) theo quy định tại Thể lệ chương trình.

- Chủ động thông báo kết quả thi đua và tổ chức trao thưởng bằng voucher/quà tặng/các chuyến khảo sát học tập trong nước, báo cáo Tổng Giám đốc Agribank (qua Ban Khách hàng cá nhân Agribank) trước ngày 15 hàng tháng kết quả triển khai và trao thưởng; Đề xuất kế hoạch tổng kết chương trình và tổ chức trao thưởng bằng các chuyến khảo sát học tập kinh nghiệm tại nước ngoài sau khi được Agribank phê duyệt.

- Phối hợp với Agribank truyền thông tới các chi nhánh, cán bộ trong hệ thống Agribank về Chương trình thi đua đại lý bảo hiểm.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát đại lý viên trong công tác tư vấn, giới thiệu, chào bán sản phẩm bảo hiểm tới khách hàng đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Trường hợp sửa đổi/bổ sung/chấm dứt Chương trình thi đua, ABIC thống nhất các nội dung thay đổi với Agribank trước khi thực hiện thông báo đến các chi nhánh Agribank.

- Được phép chủ động xây dựng, phát động và tổ chức triển khai các chương trình thi đua đại lý bảo hiểm ngắn hạn khác dành cho cá nhân, tập thể thuộc hệ thống Agribank nhằm kịp thời thúc đẩy kinh doanh trong năm 2026 tùy theo tình hình thực tế, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với Agribank giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh (nếu có).

2. Về phía Agribank

- Phối hợp với ABIC triển khai Chương trình thi đua đại lý bảo hiểm trong hệ thống Agribank đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Agribank.

- Phối hợp với ABIC truyền thông về Chương trình thi đua đại lý bảo hiểm; Phổ biến thể lệ, quy định của chương trình và phát động Chương trình thi đua đến toàn bộ các chi nhánh, cán bộ trong hệ thống Agribank.

- Quán triệt đến toàn thể cán bộ, nhân viên và các chi nhánh Agribank thực hiện việc giới thiệu, tư vấn, chào bán sản phẩm bảo hiểm của ABIC tới khách hàng đúng quy định của pháp luật và Agribank.

- Phối hợp với ABIC thực hiện đối soát doanh số phí bảo hiểm, doanh số thi đua, danh sách tập thể, cá nhân đạt giải các kỳ thi đua (tháng/quý/năm) và tổ chức trao thưởng theo quy định tại Thể lệ chương trình.

- Phối hợp với ABIC giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai chương trình (nếu có).

